

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2026

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TÀI KHOA, SỐ LƯỢNG GIỜ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

ST T	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghịem KCB	Môn học/ học phần/ tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giờ/đang đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I- Đào tạo Đại học										
1.1. Đào tạo bác sĩ đa khoa										
1	Phạm Thị Bích Thủy	TS.BS	TMH	001112/ BYT- CCHN	KCB TMH	22	TMH	Kỹ thuật khám bệnh nhân TMH; Thủ thuật điều trị tại chỗ chuyên khoa TMH	Khoa Khám bệnh	
2	Trần Xuân Bách	ThS. BSNT	Tai mũi họng	001169/ BYT- CCHN	KCB TMH	17	TMH	Ung thư vòm, hạ họng, mũi xoang, thanh quản	Khoa Ung bướu	57
3	Nguyễn Cảnh Huy	ThS.BS	TMH	038978/BY T - CCHN	KCB TMH	7	TMH	Viêm VA, Amydal; Viêm tai giữa, khó thở thanh quản, biến chứng nội sọ do tai;	Khoa TMH trẻ em	41
4	Hoàng Ngọc An	ThS.BS	Tai mũi họng	0028008/ BYT- CCHN	KCB TMH	13	TMH	Viêm mũi xoang; Các bước làm bệnh án chuyên khoa tai mũi họng, Chảy máu mũi	Khoa Mũi xoang	27

1.2. Đào tạo bác sĩ Y học cổ truyền										
1	Lê Thị Minh Vương	ThS.BS NT	TMH	031752/HN O - CCHN	KCB TMH	5	TMH	Kỹ thuật khám bệnh nhân TMH; Thủ thuật điều trị tại chỗ chuyên khoa TMH. Dị vật đường ăn, dị vật đường thở; Cấp cứu tai mũi họng tại cộng đồng;	Khoa Nội soi	10
2	Nguyễn Thị Thanh Minh	BSNT	TMH	008343/BG - CCHN	KCB TMH	4	TMH		Khoa Cấp cứu	40
1.3. Đào tạo bác sĩ Y học Dự phòng										
1	Phạm Thùy Linh	ThS.BS NT	Tai mũi họng	003421/DB - CCHN	KCB TMH	5	TMH	Dị vật đường ăn, dị vật đường thở; Chảy máu mũi, khó thở thanh quản,	Khoa Cấp cứu	40
2	Trang Thanh Thủy	ThS.BS	Tai mũi họng	0022533/B YT - CCHN	KCB TMH	17	TMH		Khoa Mũi Xoang	27
3	Đinh Tuấn Anh	ThS.BS NT	Tai mũi họng	006441/ND-CCHN	KCB TMH	6	TMH	Viêm mũi xoang, Viêm VA, Amydal Viêm tai giữa; Ung thư vòm, ung thư hạ họng, ung thư mũi xoang, ung thư thanh quản	Khoa PT tạo hình - Thẩm mỹ	26
4	Đinh Văn Thùy	BSCKI	Tai Mũi Họng	001171/ BYT-CCHN	TMH	19	TMH		Khoa khám bệnh	
1.4. Đào tạo bác sĩ Răng Hàm Mặt										
1	Ngô Duy Thịnh	BSNT	Tai Mũi Họng	031881/HN O-CCHN	KCB TMH	5	TMH	Viêm mũi xoang; Viêm VA, Amydal; Viêm tai giữa	Khoa Tai	26
2	Lê Thúy An	BSNT	Tai mũi họng	0028007/B YT-CCHN	KCB TMH	13	TMH	Dị vật đường ăn, dị vật đường thở; Chảy máu mũi, khó thở thanh quản, biến chứng nội sọ do tai	Khoa Nội Soi	10

1.5. Đào tạo Dược sĩ										
1	Phạm Thị Vân Hạnh	ThS.DS	Tổ chức và quản lý kinh tế được	06386/HNO -CCHND	Dược	4	Dược	Tổ chức hoạt động được bệnh viện Cung ứng & Đầu thầu thuốc	01 kho thuốc 02 nhà thuốc 280 giường bệnh	
2	Ngô Thị Thanh Tinh	ThS.DS C	Tổ chức và quản lý kinh tế được	1024/HCM-CCHND	Dược	22	Dược			
3	Vũ Năng Thòa	ThS.DS	Tổ chức và quản lý kinh tế được	00003/HNO -CCHND	Dược	18	Dược			
4	Phạm Thị Thùy An	ThS.DS	Dược lý – Dược lâm sàng	02169/CCH ND-SYT-HNO	Dược	11	Dược			
II. Đào tạo sau Đại học										
2.1. Đào tạo bác sĩ Nội trú										
1	Nguyễn Thị Tố Uyên	TS.BS	Tai Mũi Họng	001099/BYT-CCHN	KCB Tai Mũi	27	Bệnh học Tai-xương chũm	Viêm tai giữa cấp, mạn; Xốp xơ tai; Viêm tai ngoài; Đại cương về PT tai; Kỹ thuật và nhũ; chỉnh hình xương con; khoét chũm tiết căn;	Khoa Tai	26
2	Lê Hồng Anh	TS.BS	Tai Mũi Họng	001166/BYT-CCHN	KCB Tai Mũi	17	Ù tai, Nghe kém; Liệt VII ngoại biên; U dây thần kinh số VIII; Đột ngột; Chóng mặt và viêm mê nhũ; U lành và ác tính tai xương chũm; Cholesteatoma;	Khoa Tai Thần kinh	26	

3	Phạm Tiến Dũng	TS.BSC K II	Tai Mũi Họng	1109/BYT- CCHN	KCB Tai Mũi Họng	22	Thăm dò chức năng	Đo thính lực, Nhĩ lượng và phản xạ cơ bản đập; Xác định hội thính; Đo điện thế thân não (ABR) và điện vi âm ốc tai (OAE); Thăm khám tiền đình giản đơn; Nghiệm pháp nhiệt – lượng; Stroboscopy	Khoa Thính- Thanh học	0
4	Hà Minh Lợi	ThS.BS CKII	Tai mũi họng	001150/BY T/CCHN	KCB TMH	20	Bệnh học Mũi xoang	Hội chứng đau nhức sọ mặt; Rối loạn ngủ; U lành mũi xoang; Bệnh lý răng ở vùng mũi xoang; Dị dạng vách ngăn; PTNS mũi xoang và các biến chứng; Viêm mũi vãn	Khoa Mũi Xoang	27
5	Lê Anh Tuấn	TS.BSN T	Tai Mũi Họng	001153/BY T-CCHN	KCB TMH	22	TMH Nhi	Viêm xoang trẻ em; Hội chứng ngưng thở ở trẻ em; Biến chứng của viêm xoang; Dị ứng mũi xoang; Viêm mũi xoang cấp, mạn; Viêm xoang do răng và	Khoa Tai Mũi Họng trẻ em	41
6	Nguyễn Khắc Hòa	ThS. BSCC. CKII	Tai mũi họng	001158/BY T-CCHN	KCB TMH	30	Bệnh học vùng đầu cổ	U lành tính họng, thanh quản; Liệt họng – Thanh quản;	Khoa Họng - Thanh	27
7	Tổng Xuân Thắng	PGS.TS	Tai mũi họng	001100/BY T-CCHN	KCB TMH	35		Chẩn đoán và xử trí hạch cổ; PT nạo vét hạch cổ; Ung thư vòm mũi họng, họng miệng, hạ họng, thanh quản; U Lympho ác tính vùng đầu cổ; U xơ vòm mũi họng; Phẫu thuật cắt thanh quản;	Khoa Ung bướu	57
8	Nguyễn Nhật Linh	TS. BS	TMH, PT tạo hình	001168/BY T-CCHN	KCB TMH	30		U tuyến giáp; U quanh họng; U mũi xoang; Chẩn đoán khối u vùng cổ; U tuyến nước bọt; Rò khe mang I, II; Rò xoang lệ;	Khoa Phẫu thuật tạo hình - Thẩm mỹ	26

9	Hoàng Thị Hòa Bình	BSCCKII	Tai mũi họng	0010136/ BYT- CCHN	KCB TMH	17	Phẫu thuật tạo hình - Thẩm mỹ	Tiêu sản vành tai bẩm sinh và tạo hình; Tật cửa mũi sau; Dị tật bẩm sinh ống tai ngoài và vùng mặt; Giải phẫu và sinh lý da; Phân tích khuôn mặt trên cơ sở thẩm mỹ; Tạo hình thấp mũi, mí mắt; Chính hình sẹo xấu vùng đầu cổ	Khoa Phẫu thuật tạo hình - Thẩm mỹ	26
10	Phạm Trần Anh	PGS.TS	Tai mũi họng	001097/ BYT- CCHN	KCB TMH	29	Cấp cứu Tai Mũi Họng	Chấn thương tăng giữa sọ mặt; Chấn thương xương thái duương; Biến chứng nội - ngoại sọ do tai; Khó thở thanh quản; Bong thực quản; Chảy máu trong TMH; Chấn thương thanh quản; Viêm tấy sàn miệng; Biến chứng của Amidan, VA; Dị vật đường thở, đường ăn; Biến chứng dị vật đường ăn,	Khoa Cấp cứu	40
11	Trần Hữu Thắng	ThS.BS	Tai mũi họng	001152/ BYT- CCHN	KCB TMH	31				

2.2. Đào tạo cao học

1	Lưu Văn Anh	ThS.BS	Tai Mũi Họng	000391/BY T-CCHN	TMH	31	Bệnh học Tai- Xương chũm	Khám, chẩn đoán các bệnh về Tai Mũi Họng và vùng đầu cổ	Khoa Khám bệnh	
2	Lê Hồng Ánh	BSCCKII, ThS. BSNT	Tai Mũi Họng	001167/ BYT- CCHN	KCB TMH	21		Cholesteatome và viêm tai nguy hiểm; Liệt VII; Đốt đột ngột; Chóng mặt và viêm mê nhĩ; Û tai; Nghe kém; Xốp xơ tai; U lành và ác tính tai xương chũm; Viêm tai giữa cấp, mạn; Viêm tai màng nhĩ đóng kín; Viêm tai ngoài; Viêm sụn vành tai; Đại cương về phẫu thuật tai	Khoa Tai Thần kinh	26
3	Nguyễn Thái Hà	ThS.BS NT	Tai mũi họng	010562/HP- CCHN	KCB TMH	8			Khoa Tai	26
4	Biện Văn Hoàn	BSNT	Tai Mũi Họng	044235/BY T - CCHN	KCB TMH	9			Khoa TMH Trẻ em	41
5	Nguyễn Thành Quân	ThS.BS	Tai Mũi Họng	22532/ BYT- CCHN	KCB TMH	19		Đo thính lực; Các nghiệm pháp tiền đình đơn giản;	Khoa Thính, thanh học	

6	Nguyễn Thị Khánh Vân	PGS.TS. BSCC	Tai Mũi Họng	001148/BY T/CCHN	KCB TMH	32	Bệnh học Mũi xoang	Khám, chẩn đoán các bệnh Mũi Xoang	Khoa Khám bệnh	
7	Nguyễn Thanh Minh	BSNT	TMH	021394/HN O - CCHN	KCB TMH	9		Biến chứng của viêm xoang; Viêm xoang do răng và do nấm; Hội chứng đau nhức sọ mặt; U lành mũi xoang; Dị hình vách ngăn; K mũi xoang	Khoa Mũi Xoang	27
8	Nguyễn Thị Huệ	ThS.BS NT	Tai mũi họng	005014/HY - CCHN	KCB TMH	6		Viêm mũi xoang dị ứng; Viêm xoang trẻ em; Viêm mũi xoang cấp, mạn;	Khoa Tai Mũi Họng trẻ em	41
9	Nguyễn Toàn Thắng	BSNT	Tai Mũi Họng	0028005/B YT-CCHN	KCB TMH	15		Ung thư thanh quản, hạ họng, vùng họng miệng; Lymphomalin đầu cổ; U quanh họng; Ung thư vòm mũi họng;	Khoa Ung bướu	57
10	Nguyễn Thị Huệ	BSCCKII	Tai mũi họng	0028004/B YT-CCHN	KCB TMH	13	Bệnh học vùng đầu cổ	Rò và u nang vùng cổ; U tuyến giáp và tuyến nước bọt; U hạt trong TMH	Khoa PT tạo hình-Thẩm mỹ	26
11	Trần Hải Yến	ThS.BS	Tai mũi họng	001101/ BYT- CCHN	KCB TMH	27		Viêm TQ đặc hiệu : lao và nấm; Liệt họng - Thanh quản; U lành tính họng - thanh quản;	Khoa Họng Thanh quản	27
12	Vũ Mạnh Cường	BSNT	Tai mũi họng	001149/ BYT- CCHN	KCB TMH	16		Viêm tấy áp xe tổ chức liên kết cổ; Chấn thương tầng giữa sọ mặt; Chấn thương xương thái dương; Biến chứng nội sọ do tai; Khó thở thanh quản; Bồng thực quản; Chấn thương vùng cổ; Chảy máu trong TMH; Biến chứng viêm Amidan, VA	Khoa cấp cứu	40
13	Nguyễn Trần Lâm	BSNT	Tai mũi họng	001151/ BYT- CCHN	KCB TMH	20	Cấp cứu Tai Mũi Họng	Nội soi đường ăn, đường thở; Biến chứng dị vật đường ăn, đường thở;	Khoa Nội soi	10

14	Đỗ Văn Tâm	ThS.BSNT	Tai mũi họng	037982/HN O - CCHN	KCB TMH	3	Thăm dò chức năng	Đo thính lực, thính lực đồ đơn âm, nhĩ lượng và phản xạ cơ bản đập; Xác định hồi thính; Đo điện thế thân não (ABR) và điện vi âm ốc tai (OAE); Thăm khám tiền đình gián đơn; Nghiệm pháp nhiệt – lượng; Stroboscopy	Khoa Thính, thanh học	
2.3. Đào tạo Chuyên khoa I										
1	Ngô Thuỳ Nga	BSCKII	Tai Mũi Họng	001113/ BYT- CCHN	KCB TMH	24	Bệnh học Tai-Xương thái dương	Khám, chẩn đoán các bệnh về tai	Khoa Khám bệnh	
2	Đỗ Bá Hưng	TS.BS	Tai Mũi Họng	0026508/B YT - CCHN	KCB TMH	11		Chẩn đoán hình ảnh xương thái dương; Nghe kém; Cholesteatoma; Liệt VII; Điếc đột ngột; Chóng mặt và viêm mê nhĩ; Û tai ; Xốp xơ tai;	Khoa Tai Thần kinh	26
3	Lê Thị Thu Hà	BSCKII	Tai mũi họng	001154/BY T-CCHN	KCB TMH	22		Viêm tai ngoài; Dị dạng tai ngoài; Phẫu thuật tai; Viêm tai giữa cấp, mạn; Viêm TXC cấp, mạn; U lành và ác tính tai xương chũm; U dây thần kinh số VIII	Khoa Tai	26
4	Nguyễn Thị Linh Chi	ThS. BSNT	Tai mũi họng	001156/ BYT- CCHN	KCB TMH	29	Bệnh học Mũi xoang	Biến chứng của viêm xoang; Hội chứng đau nhức sọ mặt; Rối loạn ngủ; U lành mũi xoang; U nhú mũi xoang; Dị dạng vách ngăn;	Khoa Mũi Xoang	27

5	Đới Xuân An	BSCKII	Tai mũi họng	001110/ BYT- CCHN	KCB TMH	24	Bệnh học Mũi xoang	Chấn thương mũi xoang; Phẫu thuật nội soi mũi xoang và các biến chứng; Viêm mũi vận mạch; Polip mũi; Viêm mũi xoang cấp, mạn; Viêm xoang do răng; do nấm; Viêm mũi, xoang trẻ em; Dị ứng trong TMH;	Khoa Tai Mũi Họng trẻ em	41
6	Hoàng Vũ Giang	BSCKII	Tai mũi họng	001161/BY T-CCHN	KCB TMH	22	Bệnh học vùng Đầu cổ	Ung thư thanh quản, hạ họng; Ung thư vòm mũi họng, vùng họng miệng; U Lympho ác tính vùng đầu cổ; PT họng và đầu cổ;	Khoa Ung bướu	57
7	Nguyễn Tuấn Sơn	TS.BS	Tai mũi họng	0011494/ BYT- CCHN	KCB TMH	17		U tuyến giáp; U quanh họng; U mũi xoang; U tuyến nước bọt; Chẩn đoán khối u vùng cổ; hạch cổ; Rò và u nang vùng cổ;	Khoa Nội soi	10
8	Phạm Thị Hiền	BSNT	Tai mũi họng	0024755/ BYT- CCHN	KCB TMH	15		U lành tính họng - Thanh quản; Liệt họng - Thanh quản; Phẫu thuật thanh quản;	Khoa Họng Thanh quản	27
9	Trần Quốc Tuấn	BSCKII	Tai Mũi Họng	001155/BY T-CCHN	TMH	27	Cấp cứu Tai Mũi Họng	Viêm tấy áp xe tổ chức liên kết cổ; Chấn thương tầng giữa sọ mặt; xương thái dương; Biến chứng nội sọ do tai; Khó thở thanh quản; Bỏng thực quản; Chảy máu trong TMH; Chấn thương thanh quản; Viêm tấy sàn miệng; Biến chứng của viêm Amidan, VA; Mổ khí quản; Dị vật đường ăn, đường thở và các biến chứng;	Khoa Cấp cứu	40
10	Nguyễn Thị Hải Yến	TS.BSN T	Tai mũi họng	001162/BY T-CCHN	KCB TMH	25			Khoa Nội soi	10

2.4. Đào tạo Chuyên khoa II										
1	Nguyễn Hoàng Huy	TS.BS	Tai mũi họng	001133/BY T-CCHN	KCB TMH	21	Bệnh Tai Xương Thái duương	Lao tai ; Zona tai; Dị dạng tai; Xốp xơ tai; U dây VIII; Chấn thương xương thái dương; Liệt VII (Định khu và điều trị) ; Chóng mặt (Chẩn đoán và điều trị); U tai (Chẩn đoán và điều trị); U cuộn cảnh; Ung thư tai giữa; Nghe kém	Khoa Tai	26
2	Lương Hồng Châu	PGS.TS. BSCC	Tai Mũi Họng	001093/ BYT- CCHN	KCB TMH	44		Khoa Tai Thần kinh	26	
3	Trần Thị Thu Hằng	TS.BSC	Tai Mũi Họng	000782/ BYT- CCHN	KCB TMH	23		Khoa Mũi Xoang	27	
4	Hoàng Đình Ngọc	ThS.BS CKII	Tai Mũi Họng	001094/BYT - CCHN	KCB TMH	41	Bệnh Mũi học Mũi xoang	Ung thư da vùng mặt; Lymphomalin; Chấn thương mũi xoang, vùng mặt; Chảy máu mũi; U xơ mạch vòm mũi họng; U nhầy xoang trán, sàng; U và bệnh lý xoang bướm;	Khoa Nội sôi	10
5	Nguyễn Quang Trung	PGS.TS. GVCC	Tai Mũi Họng	001104/BYT - CCHN	KCB TMH	23		Đị tật bẩm sinh vùng mũi xoang; Biến chứng viêm mũi xoang; Đị ứng mũi xoang; Viêm mũi xoang đặc hiệu và nấm;	Khoa Nội sôi	10
6	Phạm Văn Hữu	ThS.BS CKII	Tai mũi họng	000404/ BYT- CCHN	KCB TMH	14		Bệnh học vùng, Đầu cổ	Ung thư mũi xoang; Ung thư vòm mũi họng; K tuyến giáp, tuyến nước bọt, lưỡi, Amidan màn hầu; Khối u khí quản;	Khoa Ung bướu
							Sẹo hẹp đường thở - đường ăn; Chấn thương thanh quản, vùng cổ; Khối u quanh họng;		Khoa Ung bướu	57

7	Phạm Tuấn Cảnh	PGS.TS. GVCC	TMH, PT tạo hình	001096/BY T-CCHN	KCB TMH	30	Bệnh học vùng Đầu cổ	Lymphomalin họng thanh quản; Rò khí thực quản; U máu trong TMH; Ung thư thực quản, thanh quản, hạ họng; Khối u vùng đáy sọ; Ngủ ngáy, ngưng thở khi ngủ	Khoa PT tạo hình- Thẩm mỹ	26
8	Nguyễn Tấn Quang	BSCC, CKII	Tai mũi họng	001095/BY T-CCHN	KCB TMH	40		Dị tật bẩm sinh vùng họng thanh quản; Viêm họng; thanh quản đặc hiệu (lao, nấm...); Papillom thanh quản;	Khoa Họng Thanh quản	27
9	Quách Thị Cần	PGS.TS. BSCC	Tai mũi họng	00812/BYT/ CCHN	KCB TMH	41	Cấp cứu Tai mũi họng	Chấn thương tầng giữa sọ mặt, xương thái dương; Biến chứng nội sọ do tai; Khó thở thanh quản; Bỏng thực quản; Chảy máu trong TMH; Chấn thương thanh quản; Biến chứng viêm Amidan, VA; Biến chứng ngoại sọ do tai	Khoa Cấp cứu	40
10	Đào Đình Thi	TS.BSN T	Tai mũi họng	001173/BY T-CCHN	KCB TMH	25		Viêm tấy áp xe tổ chức liên kết cổ, sản miêng; Dị vật đường thở, đường ăn và các biến chứng;	Khoa Nội sói	10

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Nguyễn Quang Trung